

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2023/DS- ST
Ngày 19 - 4 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phùng

2. Ông Huỳnh Văn Sức

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Soan là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Minh Q, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ F, ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang, có mặt

- *Bị đơn:* Ông Dương Hoàng V, sinh năm 1978 và bà Bùi Thị Yến N, sinh năm 1977; cùng nơi cư trú: Tổ F, ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 8 năm 2022 và lời khai của nguyên đơn ông Bùi Minh Q trình bày:

Ngày 05/7/2021 ông cho vợ chồng ông Dương Hoàng V và bà Bùi Thị Yến N vay số tiền 60.000.000 đồng, không ghi thời hạn, mục đích cho vay để ông V và bà N đáo hạn ngân hàng, khi vay có làm biên nhận có ông V và bà N cùng ký tên, không ghi lãi suất. Sau khi vay đến nay, vợ chồng ông V và bà N không trả tiền vay

cho ông. Mặc dù ông đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông V và bà N trả tiền vốn vay nhưng không thực hiện. Nay ông yêu cầu ông V và bà N có trách nhiệm liên đới trả số tiền vốn vay 60.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi phát sinh.

Tại phiên toà, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu bị đơn trả tiền vay 60.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Bùi Minh Q khởi kiện ông Dương Hoàng V và bà Bùi Thị Yến N cùng cư trú tại xã P, huyện P, tỉnh An Giang trả tiền vay nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là hợp đồng vay tài sản và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phú Tân quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông V, bà N đã được triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông V và bà N theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Biên nhận ngày 05/7/2021 thể hiện ông Q cho vợ chồng ông V và bà N vay số tiền 60.000.000 đồng có ông V và bà N cùng ký tên, không ghi thời hạn và lãi suất. Ông Q cho rằng sau khi vay, ông đã nhiều lần yêu cầu ông V và bà N trả nợ nhưng ông V và bà N không thực hiện, do đó ông Q khởi kiện yêu cầu ông V và bà N trả tiền vay 60.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

[2.2] Ông V và bà N đã được Toà án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo hoà giải, biết được yêu cầu khởi kiện của ông Q nhưng không có ý kiến và không có mặt, xem như mặc nhiên thừa nhận có vay nợ của ông Q 60.000.000 đồng. Do đó ông Q khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông V và bà N có nghĩa vụ liên đới trả tiền vốn vay 60.000.000 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông V và bà N cùng phải chịu 3.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 271 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 288; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Minh Q

Buộc ông Dương Hoàng V và và Bùi Thị Yến N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Bùi Minh Q số tiền vốn vay 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng)

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, bị đơn không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Ông Dương Hoàng V và bà Bùi Thị Yến N cùng phải chịu 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Bùi Minh Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ông Q 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu 0005758 ngày 15/11/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Tân.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Phú Tân;
- Chi cục THADS H. Phú Tân;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thế Văn